

Bản án số: 03/2025/HNGĐ-ST

Ngày 18-7-2025

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Nhân

2. Ông Phạm Văn Dung

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đinh Thị Hường - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2- Hải Phòng.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2- Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Vũ Thành Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở, Tòa án nhân dân khu vực 2- Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 73/2025/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 57/2025/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị Đặng Thị Hà P; nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường A, thành phố Hải Phòng; có mặt.

2. **Bị đơn:** Anh Vũ Đức S; nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường A, thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và quá trình tố tụng nguyên đơn là chị Đặng Thị Hà P trình bày:

Chị chung sống với anh Vũ Đức S trên cơ sở hai bên đều tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hồng Thái, huyện An Dương (nay là phường A), thành phố Hải Phòng vào ngày 17/10/2003. Sau ngày cưới vợ chồng về chung sống tại xã Hồng Thái, huyện An Dương (nay là phường A), thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng sống hòa thuận

đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn và chạm, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, vợ chồng luôn xảy ra tranh cãi bất hòa cuộc sống vợ chồng trong tình trạng nặng nề căng thẳng nghiêm trọng, không có hạnh phúc. Vì con chung chị đã nói chuyện với anh S nhưng thời gian ngắn hai bên lại phát sinh mâu thuẫn do anh S không thay đổi, chị đã tìm nhiều cách khắc phục nhưng không được. Cho đến nay, hai bên sống chung nhà việc ai người ấy làm sống ly thân hơn 01 năm nay, không còn quan tâm đến nhau. Do chị không còn tình cảm vợ chồng với anh S, mâu thuẫn kéo dài nhiều năm nay chị đã cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không khắc phục được, hôn nhân không có hạnh phúc từ lâu, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Đức S.

Về con chung: Chị và anh Vũ Đức S có 02 con chung là Vũ Đặng Đức H, sinh ngày 02/4/2004, Vũ Đặng Ái Kh, sinh ngày 11/9/2013. Ly hôn đề nghị Tòa án giao con chung Vũ Đặng Ái Kh cho chị nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn chị và anh S tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Con chung Vũ Đặng Đức H, sinh ngày 02/4/2004 đã trưởng thành không đề nghị Tòa án giải quyết. Anh S yêu cầu được nuôi con chung Vũ Đặng Ái Kh chị không chấp nhận. Hiện tại chị làm công nhân thu nhập ổn định đảm bảo việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình tố tụng và tại phiên tòa anh Vũ Đức S trình bày:

Anh chung sống với chị Đặng Thị Hà P trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hồng Thái, huyện An Dương (nay là phường A), thành phố Hải Phòng vào ngày 17/10/2003. Quá trình chung sống, vợ chồng sống hòa thuận, vui vẻ với nhau, từ năm 2021 trở lại đây thì phát sinh mâu thuẫn nhỏ cãi vã lẫn nhau nguyên nhân là do vợ chồng không hợp, bất đồng về quan điểm sống. Khi mâu thuẫn anh đã tìm nhiều cách khắc phục xin lỗi chị P. Việc chị P xin ly hôn anh không đồng ý đề nghị Tòa án hòa giải cho hai bên đoàn tụ do anh vẫn còn tình cảm vợ chồng với chị P.

Về con chung: Anh và chị P có 02 con chung là Vũ Đặng Đức H, sinh ngày 02/4/2004, Vũ Đặng Ái Kh, sinh ngày 11/9/2013. Trường hợp Tòa án giải quyết cho hai bên ly hôn đề nghị Tòa án giao con chung Vũ Đặng Ái Kh cho anh nuôi dưỡng. Cấp dưỡng nuôi con chung hai bên tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết. Con chung Vũ Đặng Đức H, sinh ngày 02/4/2004 đã trưởng thành không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định về quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại các điều 70, 71 Bộ luật Tố

tụng dân sự. Bị đơn vi phạm các điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự, vắng mặt tại phiên hòa giải lần 2 không có lý do.

Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào các điều 28, 147, 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 39 Bộ luật Dân sự: Xử cho chị Đặng Thị Hà P được ly hôn anh Vũ Đức S. Về con chung: Giao con chung Vũ Đặng Ái Kh, sinh ngày 11/9/2013 cho chị Đặng Thị Hà P nuôi dưỡng sau ly hôn. Con chung Vũ Đặng Đức H, sinh ngày 02/4/2004 đã trưởng thành không giải quyết. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không xem xét giải quyết. Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị Đặng Thị Hà P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết tranh chấp: Chị Đặng Thị Hà P khởi kiện xin ly hôn anh Vũ Đức S có nơi cư trú: Xã Hồng Thái, huyện An Dương (nay là Phường A), thành phố Hải Phòng. Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2-Hải Phòng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của đương sự, căn cứ vào chứng cứ do đương sự cung cấp và các chứng cứ do Tòa án thu thập đã có đủ cơ sở xác định lời khai của chị P và anh S về thời gian kết hôn, quá trình chung sống giữa hai bên là đúng sự thật. Mâu thuẫn vợ chồng được thể hiện trong quá trình chung sống hai bên va chạm bất hòa, sống ly thân 01 năm nay, không còn quan tâm đến nhau. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống gia đình. Quá trình giải quyết vụ án, chị P xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có hạnh phúc, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh S. Anh S có quan điểm không đồng ý ly hôn với chị P do anh còn tình cảm với chị P, nhưng các biện pháp anh S đưa ra chị P đều không chấp nhận nên hai bên không khắc phục được mâu thuẫn vợ chồng.

Xét thấy tình trạng mâu thuẫn giữa chị P và anh S đã nghiêm trọng kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, sống ly thân 01 năm nay không còn quan tâm và có trách nhiệm gì với nhau. Căn cứ vào các điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình xử cho chị Đặng Thị Hà P được ly hôn anh Vũ Đức S.

[3] Về con chung: Chị Đặng Thị Hà P và anh Vũ Đức S có 02 con chung Vũ Đặng Đức H, sinh ngày 02/4/2004, Vũ Đặng Ái Kh, sinh ngày 11/9/2013. Việc nuôi dưỡng con chung là quyền đồng thời là nghĩa vụ của cha mẹ. Quá trình giải quyết vụ án, chị P và anh S đều đề nghị được nuôi dưỡng con chung Vũ Đặng Ái Kh sau ly hôn. Về cấp dưỡng nuôi con chung hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tài liệu hồ sơ xác định cả chị P và anh S đều có việc làm, tuy nhiên hiện chị P làm công nhân có thu nhập và thời gian ổn định, gia đình chị P có quan điểm đề nghị Tòa án giao con chung cho chị P nuôi dưỡng, gia đình sẽ hỗ trợ

chị P trong việc nuôi dưỡng con chung. Căn cứ vào điều kiện nuôi dưỡng con chung, nguyện vọng con chung Vũ Đăng Ái Kh muốn ở với chị P để đảm bảo quyền lợi cho con chung, giao con chung Vũ Đăng Ái Kh cho chị P nuôi dưỡng sau ly hôn là phù hợp. Con chung Vũ Đăng Đức H, sinh ngày 02/4/2004 đã trưởng thành, Hội đồng xét xử không giải quyết.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn: Hội đồng xét xử không giải quyết, sau này các đương sự có tranh chấp Tòa án giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác. Thời hạn nuôi con chung tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

[5] Về tài sản chung: Chị Đặng Thị Hà P và anh Vũ Đức S không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Do vậy, Hội đồng xét xử không giải quyết, sau này các đương sự có tranh chấp giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

[6] Về án phí: Chị Đặng Thị Hà P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

[7] Về quyền kháng cáo: Chị Đặng Thị Hà P và anh Vũ Đức S có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, các điều 70, 143, 147, khoản 2 Điều 227; Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 39 Bộ luật Dân sự; Các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; căn cứ vào Điều 6, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Quốc hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị Hà P được ly hôn anh Vũ Đức S.

2. Về con chung: Chị Đặng Thị Hà P và anh Vũ Đức S có hai con chung Vũ Đăng Đức H, sinh ngày 02/4/2004, Vũ Đăng Ái Kh, sinh ngày 11/9/2013. Giao con chung Vũ Đăng Ái Kh cho chị Đặng Thị Hà P nuôi dưỡng sau ly hôn. Thời hạn nuôi con chung tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Con chung Vũ Đăng Đức H, sinh ngày 02/4/2004 đã trưởng thành, Hội đồng xét xử không giải quyết

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn: Hội đồng xét xử không giải quyết sau này các đương sự có tranh chấp Tòa án giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

4. Về tài sản chung: Hội đồng xét xử không giải quyết sau này các đương sự có tranh chấp Tòa án giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

5. Về án phí: Chị Đặng Thị Hà P phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước. Được trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí ly hôn chị P đã nộp (biên lai thu tiền số 0008762 ngày 08 tháng 5 năm 2025) tại Chi cục Thi hành án dân sự quận An Dương (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 2-Hải Phòng). Chị Đặng Thị Hà P đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Đặng Thị Hà P và anh Vũ Đức S được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành án tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND khu vực 2- Hải Phòng;
- Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng;
- UBND xã Hồng Thái (nay là phường A, ĐKKH số 43/2003);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thu Hương

**T THUNH VIÊN TRƯỜNG ĐÔNG XÉT
XỬ**

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị N Thun Vũ Văn Thi

Võ Thị Hoa Hương

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục Thi Thinh án dân sự An Dương;
- UBND xã An Hòa (ĐKKH số 51 ngày 22/7/2005);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. TRƯỞNG ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Võ Thị Hoa Hương

T THUNH VIEN TRUONG ĐONG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Hoa Hương

Đồng Thị Thường Vũ Văn Thi

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục Thi Thunh án dân sự An Dương;
- UBND xã Hồng Phong (Nơi ĐKKH);
- Đương sự;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. TRUONG ĐONG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Hoa Hương

CÁC TRƯỜNG THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Duy Tuân Nguyễn Thị Lợi

Trương Minh Huế

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục Thi Thunh án dân sự An Dương;
- UBND TT An Dương, An Dương, HP (nơi đăng ký kết hôn);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ; Lưu HCTP.

**TM. TRƯỞNG ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trương Minh Huế

